

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2026/DS-ST
Ngày: 22-7-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Phạm Văn Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2026/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2026; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C; địa chỉ: Tầng C, tháp A và tháp 2, phòng CP1.L01 và phòng CP2.L01, Tòa nhà C, số B L, phường N, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/3/1994; địa chỉ: Lầu C, số A N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 428/LC-SCBVL.xx ngày 11/9/2024). Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành T1, sinh ngày 18/4/1991; địa chỉ: khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại Nhà trọ Đ, tổ G, khu phố D, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2024, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng C (Ngân hàng) đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thành T1 theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ngày 09/11/2021. Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thành T1 khoản vay số 1784xxx, số tiền vay 500.000.000 đồng, giải ngân ngày 30/11/2021, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 13%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Ngày 30/11/2021, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên vào số tài khoản 9943544xxx của ông T1 mở tại Ngân hàng.

Ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng 195.864.000 đồng, trong đó nợ gốc đã thanh toán là 116.521.327 đồng, nợ lãi trong hạn là 79.230.322 đồng, nợ lãi quá hạn là 112.351 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kể từ ngày 16/5/2023 đến nay, ông T1 không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành T1 trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng tính đến ngày 08/4/2026 là 409.118.422 đồng, trong đó nợ gốc là 383.478.673 đồng; nợ lãi trong hạn là 23.778.538 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.861.211 đồng.

Ông Nguyễn Thành T1 phải thanh toán cho Ngân hàng C tiền lãi quá hạn theo lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn quy định đối với khoản vay của ông Nguyễn Thành T1, tương đương 19,5%/năm trên tổng dư nợ gốc thực tế còn phải thanh toán kể từ ngày 09/4/2026 đến khi ông Nguyễn Thành T1 hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nội dung: Bị đơn đã xác lập giao dịch vay tín dụng với nguyên đơn theo các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng do nguyên đơn quy định, việc xác lập giao dịch là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên bị đơn có nghĩa vụ thực hiện theo các thỏa thuận được ký kết. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Xét thấy yêu cầu khởi kiện nêu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng C khởi kiện ông Nguyễn Thành T1 liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại T2, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Đơn xác lập quan hệ khách hàng áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân ngày 09/11/2021; chứng từ giải ngân, lịch sử giao dịch/thanh toán và bảng kê quá trình trả nợ do nguyên đơn cung cấp, Ngân hàng C đã giải ngân cho ông Nguyễn Thành T1 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng theo khoản vay số 1784358 ngày 30/11/2021.

[4] Trong quá trình thực hiện khoản vay, ông Nguyễn Thành T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 195.864.000 đồng; trong đó bao gồm 116.521.327 đồng tiền gốc, 79.230.322 đồng tiền lãi trong hạn và 112.351 đồng tiền lãi quá hạn. Dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 383.478.673 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ gốc và tiền lãi theo đúng lịch trình đã thỏa thuận.

[5] Khoản vay xác lập ngày 09/11/2021 giữa các bên tiếp tục được thực hiện theo các điều khoản về lãi suất và hạn mức đã thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024). Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc ông Nguyễn Thành T1 phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông T1 phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/04/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[6] Xét đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại Tòa án;

Căn cứ các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Nguyễn Thành T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Nguyễn Thành T1 phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền tính đến ngày 08/4/2026 là 409.118.422 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng) trong đó:

Nợ gốc là 383.478.673 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng);

Nợ lãi trong hạn là 23.778.538 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám đồng);

Nợ lãi quá hạn là 1.861.211 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn hai trăm mười một đồng).

Kể từ ngày 09/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, ông Nguyễn Thành T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thành T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 20.364.736 đồng (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng).

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.182.368 đồng (Mười triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0079xxx ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 Luật Thi hành án dân sự; quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm